

Số: /KSK-TTYT Quận 8, ngày tháng năm

PHIẾU KHÁM SỨC KHỎE CHO HỌC SINH
(Áp dụng cho trẻ từ 6 tuổi đến 18 tuổi)

A. THÔNG TIN HÀNH CHÍNH (phụ huynh tự khai)

1. Tên Trường:

2. Địa chỉ Trường:

Xã/Phường: Quận/Huyện:

3. Họ và tên trẻ:

4. Ngày sinh:/...../..... Giới tính: Nam Nữ

5. Địa chỉ nơi hiện ở của trẻ:

Xã/Phường: Quận/Huyện:

6. Mã định danh cá nhân của trẻ:

7. Số thẻ BHYT: -

8. Họ và tên bố hoặc người giám hộ:

Nghề nghiệp: Điện thoại di động:

9. Họ và tên mẹ hoặc người giám hộ:

Nghề nghiệp: Điện thoại di động:

10. Quá trình sinh trưởng:

- Con thứ mấy:..... Tổng số con trong gia đình:

- Tuổi thai lúc sinh..... tuần

- Cân nặng lúc sinh..... gram

- Cách sinh:

Sinh thường

Sinh mổ

Sinh mổ chủ động

Sinh chỉ huy

Giác hút

Forceps

- Dị tật bẩm sinh (nếu có):

11. Bệnh lý của mẹ trong thai kỳ:

12. Tiền sử gia đình (bao gồm bố mẹ, anh chị em ruột):

Ung thư nguyên bào vồng mạc

Tim bẩm sinh

Hen

Dị ứng, ghi rõ:

Động kinh

Tăng động

13. Trẻ đã từng được chẩn đoán mắc các bệnh sau đây:

Không

Có:

Hen phế quản Tim bẩm sinh Động kinh Tăng động ;

Dị ứng (ghi rõ): Khác (ghi rõ):

B. BỘ CÂU HỎI ĐÁNH GIÁ TÂM THẦN (Người thực hiện có thể là phụ huynh, giáo viên hoặc đối tượng học sinh nếu khả năng nhận thức của trẻ tốt)

Đây là các câu hỏi không bắt buộc. Quý phụ huynh và/hoặc giáo viên nếu nhận thấy trẻ và/hoặc chính bản thân các em có vài dấu hiệu nghi ngờ hoặc có nhu cầu đánh giá sức khỏe tâm thần, vui lòng sử dụng các bảng câu hỏi dưới đây.

B1. Bảng câu hỏi sàng lọc rối loạn giảm chú ý - tăng động

Đánh dấu (X) vào các cột “Không có”, “Thỉnh thoảng” hoặc “Thường xuyên” phù hợp nhất với mô tả về hành vi của trẻ trong thời gian 6 tháng vừa qua.

TT	Nội dung	Không có	Thỉnh thoảng	Thường xuyên
1.	Thường không chú ý đến chi tiết hoặc mắc lỗi do thiếu cẩn thận trong học tập, công việc hoặc các hoạt động khác.			
2.	Thường gặp khó khăn khi duy trì sự chú ý trong các hoạt động hằng ngày hoặc hoạt động vui chơi.			
3.	Thường có vẻ như không chú ý lắng nghe khi nói chuyện trực tiếp.			
4.	Thường không thực hiện theo được các hướng dẫn và không thể hoàn tất việc học ở trường. (không phải do không thể hiểu được hướng dẫn)			
5.	Thường gặp khó khăn khi tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và các hoạt động.			
6.	Thường né tránh, không thích, hoặc miễn cưỡng tham gia vào các nhiệm vụ cần nỗ lực tập trung chú ý kéo dài. (ví dụ làm bài tập ở trường hoặc làm bài tập ở nhà)			
7.	Thường đánh mất những vật dụng cần thiết cho các hoạt động. (ví dụ, bài tập ở trường, bút chì hoặc sách, dụng cụ học tập khác)			
8.	Thường dễ bị xao lãng bởi các kích thích bên ngoài.			
9.	Thường hay quên trong các hoạt động hằng ngày.			
10.	Thường có vẻ bồn chồn, tay chân không yên hoặc uốn éo vạy vẹo người khi ngồi.			
11.	Thường rời khỏi chỗ ngồi trong lớp học hoặc trong những tình huống khác mà trẻ cần phải ngồi tại chỗ.			
12.	Thường chạy tới lui lăng xăng hoặc leo trèo quá mức trong những tình huống không phù hợp. (Ở thanh thiếu niên, có thể chỉ là cảm giác chủ quan bồn chồn, không yên)			

Không

Có

TT	Nội dung	Không có	Thỉnh thoảng	Thường xuyên
13.	Thường khó khăn khi cần giữ yên lặng trong lúc chơi hoặc khó khăn khi tham gia các hoạt động thư giãn yên tĩnh.			
14.	Thường “bận rộn hoạt động” hoặc hoạt động như thể không biết mệt mỏi.			
15.	Thường nói quá nhiều.			
16.	Thường nói bật ra câu trả lời khi câu hỏi chưa được nói xong.			
17.	Thường gặp khó khăn khi phải chờ đợi tới lượt.			
18.	Thường ngắt lời người khác hoặc chen ngang. (ví dụ, chen ngang vào cuộc nói chuyện hoặc trò chơi của người khác)			

Lưu ý:

- Đây là bảng câu hỏi sàng lọc dùng để nhận diện rối loạn giảm chú ý – tăng động. Bảng câu hỏi này không thay thế cho sự đánh giá chuyên sâu của các chuyên gia lâm sàng.

- Từ câu 1 đến câu 9 : Nếu có từ 6 câu trở lên trả lời “Thỉnh thoảng” hoặc “Thường xuyên” cần đưa trẻ đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa để được đánh giá lại tình trạng giảm chú ý.

- Từ câu 10 đến câu 18 : Nếu có từ 6 câu trở lên trả lời “Thỉnh thoảng” hoặc “Thường xuyên” cần đưa trẻ đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa để được đánh giá lại tình trạng tăng động.

B2. Bảng câu hỏi sàng lọc rối loạn phổ tự kỷ (áp dụng cho trẻ từ 6 đến 11 tuổi)

Phụ huynh hoặc giáo viên điền thông tin khi trẻ có nghi ngờ mắc chứng tự kỷ và không có khó khăn về học tập.

Đánh dấu (X) vào các cột “Hoàn toàn đồng ý”, “Có chút đồng ý”, “Có chút không đồng ý”, “Hoàn toàn không đồng ý” phù hợp nhất với mô tả về hành vi của trẻ.

TT	Nội dung	Hoàn toàn đồng ý	Có chút đồng ý	Có chút không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
1.	Trẻ thường chú ý đến những âm thanh nhỏ khi người khác không chú ý đến.				
2.	Trẻ thường tập trung chú ý vào toàn bộ bức tranh hơn là những chi tiết nhỏ.				
3.	Trong một nhóm xã hội, trẻ có thể dễ dàng theo dõi cuộc trò chuyện của nhiều người khác nhau				

TT	Nội dung	Hoàn toàn đồng ý	Có chút đồng ý	Có chút không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
4.	Trẻ thấy dễ dàng khi thay đổi tới lui giữa các hoạt động khác nhau.				
5.	Trẻ không biết cách duy trì cuộc trò chuyện với các bạn đồng trang lứa của mình.				
6.	Trẻ giỏi trong các cuộc tán gẫu, nói chuyện phiếm xã hội.				
7.	Khi trẻ đang đọc một câu chuyện, trẻ cảm thấy khó khăn khi trình bày ý muốn và cảm xúc của nhân vật.				
8.	Trước khi trẻ vào học lớp 1, trẻ thường thích chơi các trò chơi liên quan đến sắm vai giả vờ với trẻ khác.				
9.	Trẻ thấy dễ dàng khi trình bày những gì trẻ đang suy nghĩ hoặc cảm thấy bằng cách nhìn vào gương mặt của trẻ.				
10.	Trẻ thấy khó khăn khi kết bạn mới.				

Ghi chú:

- Chỉ lựa chọn 1 kết quả phù hợp nhất cho mỗi câu hỏi.
- Đối với câu 1, 5, 7 và 10: Nếu bạn chọn “Hoàn toàn đồng ý” hoặc “Có chút đồng ý”, chấm 1 điểm cho mỗi câu hỏi.
- Đối với câu 2, 3, 4, 6, 8 và 9: Nếu bạn chọn “Hoàn toàn không đồng ý” hoặc “Có chút không đồng ý”, chấm 1 điểm cho mỗi câu hỏi.
- Nếu tổng điểm ≥ 6 , cần nhắc giới thiệu trẻ đến khám tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa để được đánh giá chẩn đoán phù hợp.

TT	Nội dung	Hoàn toàn đồng ý	Có chút đồng ý	Có chút không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
1.	Trẻ thường chỉ vờ đến những tình huống như khi người khác không chú ý đến				
2.	Trẻ thường lặp lại những chi tiết nhỏ				
3.	Trong một nhóm xã hội, trẻ có thể dễ dàng theo dõi cuộc trò chuyện của nhiều người khác nhau				